

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST

Ngày 12/3/2019

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con*”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Ngô Văn Tuyển.

2/ Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ L số: 25/2019/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2019, về ly hôn tranh chấp về con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.(Có mặt)

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Duy D, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 15/01/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Duy D đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, và sống chung với nhau từ năm 1994 có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D sống không tôn trọng vợ con, thường xuyên đánh đập chị. Mặt khác, anh D thường xuyên rượu chè, bài bạc. Vì vậy, đến giữa năm 2018 thì vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, cuộc sống của vợ chồng

không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị L làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Duy D.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung là: Nguyễn Trần Minh T, sinh 11/7/1995; Nguyễn Trần Duy S, sinh ngày 28/4/2008.

Nguyện vọng của chị Trần Thị L về con chung: Hiện nay cháu T đã đủ 18 tuổi, cháu có quyền quyết định cuộc sống riêng của mình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa. Đối với cháu Nguyễn Trần Duy S sinh ngày 28/4/2008 vợ chồng đã thỏa thuận giao cho anh D nuôi dưỡng nên đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận trên của vợ chồng chị.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 12/02/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Duy D trình bày:*

Anh D thừa nhận lời trình bày của chị L về thời gian chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn đúng thực tế. Theo anh D thì nguyên nhân dẫn đến vợ chồng ly hôn là do vợ chồng không hợp tính nhau nên thường hay cãi nhau, xô xát lẫn nhau. Xét thấy vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng nên anh D có nguyện vọng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L. Về con chung: Anh D xin được nuôi cháu S, nếu được nuôi con thì anh D không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Riêng đối với cháu Nguyễn Trần Minh T hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo Thụ lý vụ án cho nguyên đơn, bị đơn, mở phiên họp công khai chứng cứ, Hòa giải, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ hồ sơ vụ án. Tuy nhiên, do các đương sự chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Vì vậy, căn cứ vào Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp Luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc trình bày quan điểm đối với việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng như sau:

Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), tại phiên tòa HĐXX, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Điều 212, Điều 213 BLTTDS; Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81 Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014; Căn cứ điểm b khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị L.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Trần Thị L và anh Nguyễn Duy D là vợ chồng.

Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự và nguyện vọng của cháu Nguyễn Trần Duy S: Giao cháu Nguyễn Trần Duy S sinh ngày 28/4/2008 cho anh Nguyễn Duy D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi tròn.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Toà án không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị L vẫn giữ quan điểm của mình:

Chị Trần Thị L xin được ly hôn anh Trần Duy D, giao cháu Nguyễn Trần Duy Sang cho anh D nuôi dưỡng, chị L không cấp dưỡng tiền nuôi con chung, riêng đối với cháu Nguyễn Trần Minh T hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Duy D vẫn giữ quan điểm của mình: Anh Nguyễn Duy D đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L, về con chung anh D xin nuôi cháu Sang, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, riêng đối với cháu Nguyễn Trần Minh T hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Trần Thị L khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Duy D có hộ khẩu thường trú tại xã Ea Kly, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn ly hôn đề ngày 15 tháng 01 năm 2019 của chị Trần Thị L, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Mặc dù chị Trần Thị L và anh Nguyễn Duy D chung sống như vợ chồng với nhau từ ngày 04 tháng 12 năm 1994 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Tuy nhiên, trước khi về chung sống với nhau cũng như trong quá trình sống chung chị L, anh D không đến ủy ban nhân dân xã nơi anh chị cư trú để đăng ký kết hôn. Do vậy hôn nhân của anh chị không được pháp luật công nhận. Nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D. Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm b khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000, khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 không công nhận chị Trần Thị L và anh Nguyễn Duy D là vợ chồng là có căn cứ và phù hợp theo quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh chị có 02 con chung là: Nguyễn Trần Minh T, sinh ngày 11/7/1995; Nguyễn Trần Duy S, sinh ngày 28/4/2008.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị L, anh D thỏa thuận: Giao cháu S cho anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu Sang đủ 18 tuổi. Việc thỏa thuận nói trên của chị L và anh D không trái với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Trần Duy S nên HĐXX áp dụng Điều 81 Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014 chấp nhận sự thỏa thuận trên của các đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Anh Nguyễn Duy D không yêu cầu chị Trần Thị L trợ cấp tiền nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

Đối với cháu Nguyễn Trần Minh T, sinh ngày 11/7/1995 hiện nay cháu đã đủ 18 tuổi nên cháu có quyền quyết định cuộc sống riêng của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc nguyên đơn phải chi án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70; Điều 203; Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81 Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm b khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị L.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Trần Thị L và anh Nguyễn Duy D là vợ chồng.

Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự và nguyện vọng của cháu Nguyễn Trần Duy S: Giao cháu Nguyễn Trần Duy S sinh ngày 28/4/2008 cho anh Nguyễn Duy D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi tròn.

Chị Trần Thị L được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Anh Nguyễn Duy D không yêu cầu chị Trần Thị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Toà án không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2017/0011038 ngày 25 tháng 01 năm 2019.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- VKSND huyện Krông Pắc;
- THADS huyện K;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền